TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **99**/2023/HS-ST
Ngày: 04/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Oanh; Bà Dương Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2023/HSST ngày 14/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HS ngày 19/4/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Kim M; Sinh năm: 2003; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn T, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Trung V; Con bà: Nguyễn Minh T; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Không; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

Bị hại: Anh Lê Quang Đ; Sinh năm: 1986; HKTT: Số 36, C, phường N, quận T, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở: Số y, đường M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; *(Anh Đ có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Kim M trước đây có một thời gian đăng bán các thiết bị tập Gym (dụng cụ thể hình) trên mạng xã hội Facebook, nhưng sau đó do tình hình dịch bệnh, công việc không ổn định nên đến khoảng tháng 7/2022, M không bán hàng nữa. Ngày 18/9/2022, anh Lê Quang Đ *(Sinh năm: 1986; HKTT: phường N, quận T, thành phố Hà Nội)* do có nhu cầu mua thiết bị

tập Gym nên đã tìm trên mạng và sử dụng facebook "Lê Quang Đ" để bình luận vào bài viết đăng bán thiết bị tập Gym của M, đăng cũ trên nhóm "Thanh lý thiết bị Gym TPHCM" từ năm 2021 để xin giá bán thiết bị. Mặc dù M không còn kinh doanh mặt hàng thiết bị tập Gym, nhưng do đang thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên M nảy sinh ý định báo giá thiết bị tập Gym để chiếm đoạt tiền của anh Đ. Khoảng 0 giờ 37 phút ngày 19/9/2022, M sử dụng facebook "Nguyễn Kim M" nhắn tin với anh Đ giới thiệu bản thân có bán thiết bị tập Gym giá rẻ và để tạo sự tin tưởng với anh Đ, M gửi cho anh Đ ảnh các thiết bị tập Gym, hình ảnh khách chuyển khoản đặt cọc. Sau khi trao đổi, ngày 24/9/2022 anh Đ bảo M gửi báo giá đơn hàng thiết bị tập Gym, gồm: 04 thanh đòn 2m2, 01 thanh đòn 1m2, 02 sàn deadlift tặng 02 gài tạ, 02 set tạ với tổng trọng lượng là 877LB và 04 ghế tập đa năng. Sau đó M lên sàn thương mại điện tử của Trung Quốc tham khảo giá và quy đổi sang tiền VNĐ rồi báo cho anh Đ tổng giá trị đơn hàng trên là 82.765.000 đồng và yêu cầu anh Đ chuyển khoản đặt cọc trước 70% giá trị đơn hàng (tương đương với 58.000.000đồng) vào tài khoản số 6026668666 mang tên Nguyễn Kim M tại Ngân hàng MBBank, nhưng do chưa thấy anh Đ chốt đơn hàng nên ngày 26/9/2022, M đã chủ động nhắn tin với anh Đ nói dối đang gom đơn hàng ghế tập đa năng số lượng lớn với giá rẻ và yêu cầu anh Đ đặt cọc trước số tiền 12.600.000 đồng. Anh Đ do tin tưởng nên ngày 26/9/2022, tại số 43, ngách 394/16, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, anh Đ đã sử dụng tài khoản số 5 của mình tại Ngân hàng VPBank chuyển số tiền 12.600.000 đồng vào tài khoản số 6 của M tại Ngân hàng MBBank. Ngày 28/9/2022, M tiếp tục hẹn gặp anh Đ tại quán Cafee Aquaria, đường Lê Đ Thọ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để ký hợp đồng nhằm mục đích để anh Đ tin tưởng và chuyển hết số tiền cọc còn lại với trị giá hợp đồng là 82.865.000 đồng (do anh Đ thay đổi thiết bị so với ban đầu) và thỏa thuận đặt cọc trước 70% (tương đương 58.000.000 đồng), giao hàng vào ngày 28/10/2022. Sau khi ký hợp đồng, anh Đ sử dụng tài khoản số 679189999 tại Ngân hàng VPBank chuyển 45.400.000 đồng đến tài khoản số 6026668666 của M tại Ngân hàng MBBank. Sau khi chiếm đoạt được tiền của anh Đ, M không thực hiện giao dịch nào để đặt hàng cho anh Đ mà chuyển số tiền 52.800.000 đồng đến tài khoản số 320042003 mang tên Nguyễn Kim M tại Ngân hàng VPBank đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Đến hạn giao hàng, do M không đặt, nên không có hàng để giao cho anh Đ, M đã nói dối về việc hàng đang bị tắc biên bên Trung Quốc chưa về được và sau đó M đã khóa facebook, không sử dụng sim điện thoại 0348638303 nữa và cắt liên lạc với anh Đ. Sau đó, do M được người nhà thông báo việc anh Đ đến nhà đòi nợ nên ngày 09/11/2022, M đã sử dụng facebook "Trịnh Thăng H" nhắn tin cho anh Đ nói dối là hàng bị tắc biên chưa về được. Anh Đ đòi tiền thì ngày 14/11/2022, M sử dụng tài khoản số 320042003 tại Ngân hàng VPBank chuyển số tiền

12.000.000đồng đến tài khoản số 679189999 của anh Đ tại Ngân hàng VBBank và hứa hẹn đến ngày 18/12/2022 sẽ trả tiền cho anh Đ nhưng không trả. Đến ngày 30/12/2022, anh Đ được anh Bùi Minh S *(Sinh năm: 1991; HKTT: Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội)* thông báo về việc bị M lừa tiền, nên ngày 02/01/2023, anh Đ đã đến Công an phường Mỹ Đình 1 trình báo sự việc.

Cùng ngày, M đã đến Công an phường Mỹ Đình 1 đầu thú. Tại cơ quan điều tra, M khai nhận hành vi phạm tội của M như đã nêu trên.

Vật chứng do anh Lê Quang Đ giao nộp, gồm có: 01 hợp đồng mua bán đề ngày 28/9/2022 giữa bên bán là Nguyễn Kim M, bên mua là anh Lê Quang Đ; 02 sổ phụ kiêm giấy báo nợ/báo có của số tài khoản 679189999 và 56268669 của anh Lê Quang Đ tại Ngân hàng VBBank; Hình ảnh tin nhắn giữa facebook "Lê Quang Đ" với facebook "Nguyễn Kim M" và facebook "Trịnh Thăng H";

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Kim M trên Hợp đồng mua bán đề ngày 28/9/2022. Tại Kết luận giám định số: 1619/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, xác định: *"Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Kim M dưới chữ ký trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Kim M trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là chữ do cùng một người ký và viết ra."*

Đối với việc anh Bùi Minh S liên lạc nói với anh Đ về việc M cũng chiếm đoạt tiền của anh S. Quá trình xác minh Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của anh S và xác định vụ việc đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết, anh S không yêu cầu Công an quận Nam Từ Liêm giải quyết, nên Cơ quan điều tra không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quang Đ yêu cầu M trả lại anh Đ số tiền còn lại là: 46.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu đồng)*.

Theo Cáo trạng số: 101/CT-VKSNTL ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, truy tố bị cáo Nguyễn Kim M về tội:*"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

"Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;"

Tại phiên tòa: Bị cáo M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà Bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Luận tội của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Kim M, kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo M về tội:*"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M từ 28 tháng đến 34 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584; 585; 589 của Bộ luật Dân sự; Buộc Bị cáo M bồi thường cho anh Lê Quang Đ số tiền 46.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu đồng);* Về xử lý vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, có đủ cơ sở để xác định: Mặc dù Nguyễn Kim M không còn kinh doanh mua bán thiết bị tập Gym nhưng khi được anh Lê Quang Đ liên hệ hỏi mua, M đã nói dối anh Đ về việc mình có bán các thiết bị tập Gym với giá rẻ để anh Đ tin tưởng và chuyển khoản tiền đặt mua hàng, mục đích để chiếm đoạt. Anh Đ do tin tưởng việc M nói là thật nên ngày 26/9/2022, tại số nhà 43, ngách 394/16, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, anh Đ đã chuyển khoản cho M 12.600.000 đồng và ngày 28/9/2022, tại quán Cafee Aquaria, đường Lê Đ Thọ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, anh Đ tiếp tục chuyển khoản cho M 45.400.000 đồng để đặt mua các thiết bị tập Gym. Tổng số tiền M đã chiếm đoạt được của anh Đ là 58.000.000 đồng, M đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Bị cáo M đã khai nhận tội, đã khắc phục trả anh Đ 12.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười hai triệu đồng)*. Anh Đ yêu cầu M bồi thường anh Đ số tiền còn lại là: 46.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu đồng)*.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Kim M đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo M về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý Hng mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội Bị cáo đã ra đầu thú, khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo M từ 28 tháng đến 34 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy tổng số tiền Bị cáo M chiếm đoạt của anh Đ là 58.000.000đồng, Bị cáo đã khắc phục trả anh Đ 12.000.000đồng *(Bằng chữ: Mười hai triệu đồng)*, anh Đ yêu cầu Bị cáo bồi thường anh Đ số tiền còn lại là: 46.000.000đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu đồng)*, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên buộc Bị cáo M phải bồi thường cho anh Đ 46.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu đồng)*.

[7] Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án: 01 hợp đồng mua bán đề ngày 28/9/2022 giữa bên bán là Nguyễn Kim M, bên mua là anh Lê Quang Đ; 02 sổ phụ kiêm giấy báo nợ/báo có của số tài khoản 679189999 và 56268669 của anh Lê Quang Đ tại Ngân hàng VBBank; Hình ảnh tin nhắn giữa facebook "Lê Quang Đ" với facebook "Nguyễn Kim M" và facebook "Trịnh Thăng H";

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, Bị hại, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và 2.300.000 đồng *(Bằng chữ: Hai triệu, ba trăm nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 46.000.000 đồng, theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo, Bị hại, có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim M phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim M 30 *(Ba mươi)* **tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Buộc Bị cáo M phải bồi thường cho anh Đ số tiền: 46.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu đồng);*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và 2.300.000 đồng *(Bằng chữ: Hai triệu, ba trăm nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Lưu HS.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Lưu HS.

Căn cứ Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 584; Điều 589; Điều 288; Điều 290 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Ngọc Minh phải bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Đại Thanh *(Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Thế Bình - Chức vụ: Giám đốc)* số tiền: 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng);* Bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Thanh Hà *(Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Thanh Lưu - Chức vụ: Giám đốc)* số tiền: 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng);* Bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Linh Đàm *(Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đương - Chức vụ: Giám đốc)* số tiền: 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng);* Bồi thường cho anh Đỗ Nhật Thành số tiền: 12.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười hai triệu đồng);*

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc Minh và bị cáo Nguyễn Tiến Bằng phải liên đới bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Thanh Hà *(Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Thanh Lưu - Chức vụ: Giám đốc)* số tiền: 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng),* mỗi bị cáo phải bồi thường là: 7.500.000 đồng *(Bằng chữ: Bẩy triệu, năm trăm nghìn đồng);* Bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở và quản lý khu đô thị Mường Thanh *(Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Toàn - Chức vụ: Giám đốc)* số tiền: 13.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười ba triệu đồng),* mỗi bị cáo

phải bồi thường là: 6.500.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng);* Bồi thường cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Thiên Trường Việt Nam *(Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Oanh - Chức vụ: Giám đốc)* số tiền: 20.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng)*, mỗi bị cáo phải bồi thường là: 10.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu đồng);* Bồi thường cho Chi nhánh dịch vụ nhà ở Linh Đàm *(Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đương - Chức vụ: Giám đốc)* số tiền: 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng)*, mỗi bị cáo phải bồi thường là: 7.500.000 đồng *(Bằng chữ: Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng)*.

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 vam phá khóa và 01 thẻ gửi xe *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 110 ngày 20/3/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);*

Buộc bị cáo Tuấn phải truy nộp: 14.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười bốn triệu đồng);* Bị cáo Phong phải truy nộp: 10.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu đồng);* Bị cáo Việt phải truy nộp: 4.500.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn triệu năm trăm nghìn đồng);* Bị cáo Minh phải truy nộp: 7.250.000 đồng *(Bằng chữ: Bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng);* Bị cáo Bằng phải truy nộp: 1.250.000 đồng *(Bằng chữ: Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)*, nộp ngân sách Nhà Nước .

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Các bị cáo: Minh, Bằng, Tuấn, Phong, Việt, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Minh phải chịu 4.425.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Bằng phải chịu 1.575.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại

Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.